

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST

Ngày: 20 - 8 - 2025

“V/v tranh chấp mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hải.

2. Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng - Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 và 20 tháng 8 năm 2025, tại: Hội trường (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh cũ), số 05 Trần Hưng Đạo, xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025, về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025; Quyết định ngưng phiên tòa số: 12/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 và bà Võ Thị C, sinh năm 1976. Địa chỉ cũ: 184 xóm 4, thôn 6, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Nay là: 184 xóm 4, thôn Tân Lâm 6, xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Trần Như Th, sinh năm 1974.

Địa chỉ liên hệ: 43 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Nay là: 43 Nguyễn Văn Cừ, phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng. Theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 1380, quyền số 03/2025/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/3/2025.

- Bị đơn:

1. Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1950.

Địa chỉ cũ: Thôn 6, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Nay là: Thôn Tân Lâm 6, xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Việt L, sinh năm 1979. Theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 2266, quyền số 02/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/4/2025.

2. Ông Hoàng Việt L.

Địa chỉ: Số nhà 03, thôn 5, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Nay là: Số nhà 03, thôn Tân Lâm 5, xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Kiến Q, sinh năm 1967. Số điện thoại liên hệ: 0909.626.390. Địa chỉ liên hệ: 35 Trần Phú, TT Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Nay là: 35 Trần Phú, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

3. Bùi Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 03, thôn 5, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Nay là: Số nhà 03, thôn Tân Lâm 5, xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Việt L, sinh năm 1979. Theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 3781, quyền số 03/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/6/2025.

(Ông Nguyễn Văn M, bà Võ Thị C vắng mặt, ủy quyền cho bà Phạm Trần Như Th có mặt; Bị đơn bà Trương Thị Nh, bà Bùi Thị N vắng mặt, ủy quyền cho ông Hoàng Việt L có mặt; Bị đơn ông Hoàng Việt L và người đại diện theo ủy quyền ông Lưu Kiến Q có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và Võ Thị Cúc là bà Phạm Trần Như Thục Trình bày:

Ông Mười, bà Cúc với bà Bùi Thị Nhạn, ông Hoàng Việt Long, bà Trương Thị Nhu là hàng xóm với nhau; giữa hai bên thường mua bán cà phê qua lại với nhau.

Ngày 25/6/2023 hai bên có lập giấy tờ viết tay nội dung: “Ngày 25/6/2023 bà Trương Thị Nhu cùng hai con là Hoàng Việt Long và Bùi Thị Nhạn có chốt với ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc 4 tấn cà phê Nhân (4000kg) với giá 43.500 đồng/kg. Hẹn tới tháng 12 năm 2023 trả cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc 4000kg (4 tấn) $\times 43,5 = 174.000.000\text{đ}$ (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng)”

Khi lập giấy phía ông Mười, bà Cúc là người lập giấy, phía dưới có chữ ký ghi họ và tên “Bùi Thị Nhạn” và chữ ký, ghi họ và tên “Hoàng Việt Long” là chữ ký, chữ viết của bà Nhạn và ông Long; bà Bùi Thị Nhạn có mặt ký, ghi: “Bà Nhu” những không ghi đầy đủ họ và tên.

Ông Mười, bà Cúc đã giao số tiền 174.000.000đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng) bằng tiền mặt cho phía bà Bùi Thị Nhạn, ông Hoàng Việt Long, bà Trương Thị Nhu.

Ngày 13/10/2023 bà Trương Thị Nhu chốt cà phê nhân 300 kg (3 tạ) với giá 45.000đ/kg = 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) phía dưới có chữ ký, chữ viết ghi họ và tên: “Trương Thị Nhu” là chữ ký, chữ viết của bà Nhu. Phía ông Mười và bà Cúc đã giao số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho phía bà Nhu.

Ông Mười, bà Cúc yêu cầu phía bà Nhạn, ông Long, bà Nhu giao cà phê nhiều lần nhưng phía gia đình bà Nhạn, ông Long, bà Nhu không giao cà phê làm ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn ông Mười, bà Cúc.

Phía nguyên đơn không tính lãi trong năm 2023 tuy nhiên từ 1/1/2024 đến nay

thì yêu cầu tính lãi vì nguyên đơn phải trả lãi cho phía công ty.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Long, bà Nhạn và bà Nhu thanh toán 4000 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 492.000.000đ (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

- Buộc bà Nhu thanh toán 300 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 36.900.000đ;

Tại phiên toà ông Mười, bà Cúc rút yêu cầu tính lãi đối việc chậm thanh toán cà phê từ tháng 1/2024 đến thời điểm xét xử.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Ngoài khoản nợ nêu trên thì ông Long, bà Nhạn và bà Nhu không còn nợ ông Mười, bà Cúc khoản nợ nào khác.

- Bị đơn ông Hoàng Việt Long, đồng thời ông Hoàng Việt Long cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Nhu và bà Bùi Thị Nhạn trình bày:

Tôi với bà Nhu là mẹ con ruột, tôi với bà Bùi Thị Nhạn là vợ chồng.

Gia đình tôi với gia đình ông Mười, bà Cúc là chỗ hàng xóm.

Tôi thừa nhận chữ ký và ghi họ và tên “Bùi Thị Nhạn”, “Hoàng Việt Long” và “Trương Thị Nhu” trên tờ giấy kê ngang do phía nguyên đơn ông Mười, bà Cúc đứng là chữ ký, chữ viết của tôi Hoàng Việt Long và vợ tôi là bà Bùi Thị Nhạn và mẹ tôi là Trương Thị Nhu.

Gia đình tôi bắt đầu mua bán cà phê với gia đình ông Mười bà Cúc từ năm 2023 đến năm 2024.

Giấy ngày 25/6/2023 đúng là do phía ông Mười và bà Cúc lập, lý do lập giấy: ông Mười, bà Cúc thông báo chốt lại tổng số cà phê đã chốt và lấy tiền và yêu cầu chúng tôi ký xác nhận, nhưng sau này tôi kiểm tra thì ông Mười, bà Cúc chốt cả phần lãi.

Đợt chốt 4000 kg cà phê nhân thì tôi nhận được khoảng 130.000.000đ quay về chứ không nhớ chính xác.

Đợt chốt 300 kg cà phê thì tôi xác nhận phía bà Nhu nhận đủ 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Nay phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Long, bà Nhạn và bà Nhu thanh toán 4000 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 492.000.000đ (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

- Buộc bà Nhu thanh toán 300 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 36.900.000đ;

Thì tôi không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

Tôi không yêu cầu gì khác, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác, không yêu cầu triệu tập ai tham gia tố tụng để làm rõ vấn đề nào khác.

Tôi cam đoan lời khai của tôi là đúng sự thật.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của thư ký là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc với bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc giá trị của 4000kg cà phê nhân với số tiền là: 481.332.000đ (Bốn trăm tám mươi một ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo giấy viết tay lập ngày 25/6/2023.

Buộc bị đơn bà Trương Thị Nhu phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc giá trị của 300kg cà phê nhân với số tiền là: 36.099.900đ (Ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi chín nghìn chín trăm đồng) theo giấy viết tay lập ngày 13/10/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định Thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm giao cà phê từ tháng 1/2024 đến thời điểm xét xử của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc với bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Việt Long, và Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu phải chịu án phí trên số tiền buộc phải thanh toán cho nguyên đơn ông Mười và bà Cúc theo quy định của pháp luật. Buộc bị đơn phải chịu án phí trên số tiền không được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Long, bà Nhạn và bà Nhu thanh toán 4000 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 492.000.000đ (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

Buộc bà Nhu thanh toán 300 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 36.900.000đ;

Được xác định là quan hệ: “*Tranh chấp hợp mua bán tài sản*” theo Điều 430

của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc với bị đơn bà Trương Thị Nhu, ông Hoàng Việt Long và bà Bùi Thị Nhạn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi bị đơn cư trú tại xã Đình Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 25/6/2023 bà Trương Thị Nhu cùng con là anh Hoàng Việt Long và bà Bùi Thị Nhạn có chốt với ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc 4 tấn cà phê Nhân (4000kg) với giá 43.500 đồng/kg. Hẹn tới tháng 12 năm 2023 trả cà phê nhân cho ông bà Mười, Cúc.

Ngày 13/10/2023 bà Trương Thị Nhu chốt cà phê nhân 300kg (3 tạ) với giá 45.000đ thành tiền 13.500.000đ

Nhưng đến nay vẫn chưa giao cà phê cho ông Mười và bà Cúc làm phát sinh tranh chấp.

[4] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc yêu cầu:

Buộc ông Long, bà Nhạn và bà Nhu thanh toán 4000 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 492.000.000đ (Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

Buộc bà Nhu thanh toán 300 kg cà phê nhân cho ông Mười, bà Cúc với giá tại thời điểm giải quyết ngày 20/8/2025 là 123.000đ/1kg thành tiền là 36.900.000đ;

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi chốt cà phê giữa ông Mười, bà Cúc với bà Nhạn, ông Long, bà Nhu có lập giấy viết tay đề ngày 25/6/2023; trong quá trình giải quyết vụ án ông Long đại diện theo ủy quyền của bà Nhạn và bà Nhu thừa nhận chữ ký và ghi họ và tên “Bùi Thị Nhạn”, “Hoàng Việt Long” và “Trương Thị Nhu” trên tờ giấy kê ngang đề ngày 25/6/2023 do phía nguyên đơn ông Mười, bà Cúc đứng là chữ ký, chữ viết của tôi Hoàng Việt Long và vợ tôi là bà Bùi Thị Nhạn và mẹ tôi là Trương Thị Nhu đây là sự kiện pháp lý được đương sự thừa nhận.

Tuy nhiên tại phiên Toà mở ngày 30/7/2025 ông Hoàng Việt Long lại xác định chữ “Bà Nhu” trên giấy kê ngang đề ngày 25/5/2023 không phải là chữ ký bà Trương Thị Nhu là mâu thuẫn với lời khai trước đây của ông Hoàng Việt Long; tuy nhiên Hội đồng xét xử đã ngưng phiên toà và ra thông báo nộp tiền chi phí tố tụng số 110/2025/TB-TA ngày 30/7/2025 tổng đạt cho ông Hoàng Việt Long nhưng hết thời hạn ấn định trong thông báo ông Hoàng Việt Long cũng không nộp chi phí tố tụng với lý do: Không có tiền đóng là từ bỏ yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký.

Đồng thời, tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2025; đơn đề nghị (Không tiến hành

hoà giải đối thoại tại trung tâm hoà giải Toà án) đề ngày 07/2/2025; Bản giải trình đề ngày 07/02/2025; Đơn đề nghị rút đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2025 phía bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu đều thừa nhận: “*Đồng ý trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Mười và bà Nguyễn Thị Cúc số tiền đã nhận là 187.500.000đ và lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 01/12/2023 đến khi trả xong, tạm tính đến ngày 01/02/2025 là 21.875.000đ. Tổng số tiền chúng tôi đồng ý trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Mười và bà Nguyễn Thị Cúc là 209.375.000đ (Hai trăm linh chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).* Đây là sự kiện pháp lý đương sự tự thừa nhận nên không cần phải chứng minh do đó việc giám định chữ ký là không cần thiết.

Qua đó, có cơ sở khẳng định ngày 25/6/2023 phía bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu đã nhận được tiền là 174.000.000đ chót 4 tấn cà phê từ ông Mười và bà Cúc; và ngày 13/10/2023 bà Trương Thị Nhu đã nhận được số tiền 13.500 chót 300kg (3 tạ) cà phê nhân từ ông Mười và bà Cúc.

Theo lời khai của phía nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì thời điểm trả cà phê của cả hai đợt là tháng 12 năm 2023 và phù hợp với giấy lập ngày 25/6/2023, phong tục tập quán và thời gian thu hoạch cà phê tại địa phương.

Về giá cà phê tại thời điểm xét xử: Phía nguyên đơn yêu cầu áp giá cà phê tại thời điểm giải quyết là 123.000đ/kg theo giá của ông ty TNHH Lý Thành; phía bị đơn yêu cầu áp giá cà phê tại thời điểm ngày 30/7/2025 là 97.000đ.

Xét tại thời điểm xét xử Toà án tiến hành xác minh giá của 3 điểm thu mua cà phê thì trung bình giá tại thời điểm ngày 20/8/2025 là 120.333đ/01kg cà phê nhân để giải quyết tranh chấp.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xác định phía nguyên đơn đã thanh toán tiền chót mua cà phê cho bị đơn đầy đủ; Phía bị đơn chưa giao cà phê cho nguyên đơn và vi phạm thoả thuận của hai bên, lỗi thuộc về phía bị đơn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mười, bà Cúc buộc ông Long, bà Nhạn và bà Nhu thanh toán lại giá trị 4000kg cà phê nhân quy đổi với giá cà phê tại thời điểm xét xử là 120.333đ, cụ thể: $4000\text{kg} \times 120.333\text{đ/kg} = 481.332.000\text{đ}$;

Buộc bà Trương Thị Nhu giá trị 300kg cà phê nhân quy đổi với giá cà phê tại thời điểm xét xử là 12.333đ/kg, cụ thể: $300\text{kg} \times 120.333\text{đ} = 36.099.900\text{đ}$;

[5] Tại phiên toà phía nguyên đơn rút đối với yêu cầu tính lãi nên đình chỉ giải quyết với yêu cầu này.

[6] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền không được Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 430, 434, 437; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc với bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

1.1. Buộc bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc giá trị của 4000kg cà phê nhân với số tiền là: 481.332.000đ (Bốn trăm tám mươi một ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo giấy viết tay lập ngày 25/6/2023.

1.2. Buộc bị đơn bà Trương Thị Nhu phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc giá trị của 300kg cà phê nhân với số tiền là: 36.099.900đ (Ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi chín nghìn chín trăm đồng) theo giấy viết tay lập ngày 13/10/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định Thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.3. Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm giao cà phê từ tháng 1/2024 đến thời điểm xét xử của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc với bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu.

2. Buộc bị đơn ông Hoàng Việt Long, bà Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu liên đới nộp số tiền 23.253.280đ (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trong đó: ông Hoàng Việt Long, và Bùi Thị Nhạn và bà Trương Thị Nhu mỗi người phải đóng 7.751.093đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi một nghìn không trăm chín mươi ba đồng);

Buộc bà Trương Thị Nhu phải nộp số tiền 1.804.995đ (Một triệu tám trăm linh bốn nghìn chín trăm chín mươi năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bà Trương Thị Nhu là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí được miễn tiền án phí với số tiền 9.556.088đ (chín triệu năm trăm lăm mươi sáu nghìn không trăm tám mươi tám đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc phải chịu 573.400đ (Năm trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền không được Tòa án chấp nhận được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười

và bà Võ Thị Cúc với số tiền là 16.517.000đ (Mười sáu triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0000470 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh trước đây. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Mười và bà Võ Thị Cúc số tiền còn lại là 15.943.600đ (Mười năm triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng (02);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (01);
- Các đương sự (01);
- Lưu HS, AV (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Đồng

